

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2019

KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 - 2019
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
1	Lê Văn	BÌNH	17.50	9.00	10.00	2.00	38.50	Khá	
2	Ngô Thanh	ĐIỀN	18.25	12.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
3	Nguyễn Văn	ĐÔNG	17.75	8.00	10.00	2.00	37.75	Khá	
4	Nguyễn Phương	HÀ	18.25	9.00	10.00	2.00	39.25	Khá	
5	Phạm Thị Thu	HIỀN	18.50	13.00	10.00	2.00	43.50	Tốt	
6	Lê Thái	HÙNG	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
7	Võ Thị Hồng	LAN	18.17	12.00	9.00	2.00	41.17	Tốt	
8	Phạm Thị Thu	NGA	17.83	8.00	10.00	2.00	37.83	Khá	
9	Nguyễn Phú	TÂN	17.83	13.00	10.00		40.83	Tốt	
10	Nguyễn Thị Cẩm	THẠCH	16.83	8.00	10.00	2.00	36.83	Khá	
11	Vương Thanh	THỦY	19.08	13.00	10.00	2.00	44.08	Tốt	
12	Nguyễn Thị	THỦY	17.67	12.00	10.00	2.00	41.67	Tốt	BL
13	Trần Thanh	TRÚC	19.00	11.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
14	Đặng Thị Kiến	TRÚC	18.42	9.00	10.00	2.00	39.42	Khá	
15	Nguyễn Thanh	TÚ	17.50	9.00	10.00	2.00	38.50	Khá	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ									
16	Đỗ Thị	THƠM	17.30	13.00	10.00	2.00	42.30	Tốt	
17	Đinh Thị	HUYỀN	17.40	12.00	10.00	2.00	41.40	Tốt	
18	Nguyễn Anh	KIỆT	17.63	12.50	10.00	2.00	42.13	Tốt	
19	Phan Thị Thùy	TRANG	17.63	11.50	10.00	2.00	41.13	Tốt	
20	Đỗ Thị	NGÁT	17.38	12.00	10.00	2.00	41.38	Tốt	
21	Lê Thị Mai	HƯỜNG	17.50	9.50	10.00	2.00	39.00	Khá	
22	Trần Văn	LƯỢNG	17.50	10.00	10.00	2.00	39.50	Khá	
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ									
23	Ngô Hoàng	ANH	17.83	11.00	10.00	2.00	40.83	Tốt	
24	Trần Nam	ANH	16.94	13.00	10.00	2.00	41.94	Khá	

25	Vũ Hạnh	CHIÊU	17.50	13.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
26	Cao Văn	TUẤN	17.08	13.00	10.00	2.00	42.08	Tốt	
27	Nguyễn Văn	YÊN	18.15	11.00	10.00	2.00	41.15	Tốt	
28	Võ	CƯỜNG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
29	Trần Công	TIẾN	17.80	13.00	10.00	2.00	42.80	Tốt	
30	Nguyễn Minh	ĐỨC (A)	18.38	13.00	10.00	2.00	43.38	Tốt	
31	Trần Hiếu	TRINH	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
32	Nguyễn Trần Thanh	NHÀN	17.25	9.50	10.00	2.00	38.75	Khá	
33	Tăng Cẩm	HUÊ	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
34	Tạ Minh	CƯỜNG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
35	Nguyễn Thị Ngọc	HIỀN	17.60	13.00	10.00	2.00	42.60	Tốt	
36	Nguyễn Hồng	ĐỨC	17.00	11.50	10.00	2.00	40.50	Tốt	
37	Châu Văn	BẢO	18.00	13.00	10.00		41.00	Tốt	
38	Ngô Phong	CƯỜNG	17.60	12.00	8.50	2.00	40.10	Tốt	
39	Lê Tiến	ĐẠT	18.00	12.00	8.50	2.00	40.50	Tốt	
40	Nguyễn Minh	ĐỨC (B)	17.60	12.00	8.50	2.00	40.10	Tốt	
41	Mạnh Lê	HOÀN	16.90	12.00	7.50	2.00	38.40	Khá	
42	Huỳnh Ngọc	MAI	17.50	12.00	9.50	2.00	41.00	Tốt	
43	Đặng Đức	MINH	17.63	12.00	9.50	2.00	41.13	Tốt	
44	Nguyễn Thị Tố	NGA	16.92	9.50	9.00	2.00	37.42	Khá	
45	Trần Nguyên Bảo	TRÂN	17.00	12.00	9.80	2.00	40.80	Tốt	
KHOA CƠ KHÍ									
46	Trương Thị Phương	HỒNG	17.88	8.00	9.50	2.00	37.38	Khá	
47	Nguyễn Tiến	NHÂN	18.17	11.00	9.50	2.00	40.67	Tốt	
48	Vũ Đức	PHÁP	18.00	12.00	9.00	2.00	41.00	Tốt	
49	Nguyễn Hồng	PHÚC	16.67	12.00	9.00	2.00	39.67	Khá	
50	Trần Đình	KHẢI	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
51	Nguyễn Tam	CƯỜNG	17.50	11.00	9.00	2.00	39.50	Khá	
52	Võ Minh	QUANG	17.83	13.00	9.00	2.00	41.83	Tốt	
53	Nguyễn Thanh	GIANG	17.00	12.00	9.00	2.00	40.00	Tốt	
54	Hà Phước	TUẤN	17.17	12.00	9.00	2.00	40.17	Tốt	
55	Lư Thị Yến	VŨ	17.17	12.00	9.00	2.00	40.17	Tốt	
56	Trần Thị	HƯƠNG	16.44	10.00	9.00	2.00	37.44	Khá	
KHOA ĐỘNG LỰC									
57	Hà Quốc	BẢO	17.33	11.00	10.00	2.00	40.33	Tốt	

58	Trần Minh	TUẤN	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	
59	Nguyễn Thành	ĐỨC	17.00	10.00	9.00	2.00	38.00	Khá	
60	Nguyễn Thanh	HÙNG	17.58	10.00	9.50	2.00	39.08	Khá	
61	Võ Đắc	THỊNH	18.00	12.50	10.00	2.00	42.50	Tốt	
62	Triệu Phú	NGUYỄN	18.42	10.50	10.00	2.00	40.92	Tốt	
63	Nguyễn Minh	THÁI	17.50	11.50	9.50	2.00	40.50	Tốt	
64	Nguyễn Lương	TÂM	17.08	10.50	10.00	2.00	39.58	Khá	
65	Nguyễn Hữu	MẠNH	17.44	11.50	10.00	2.00	40.94	Tốt	
66	Trần Thế	SƠN	14.00	10.50	10.00	2.00	36.50	Khá	
67	Kiều Trung	TÍN	17.17	11.00	10.00	2.00	40.17	Tốt	

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

68	Nguyễn Thị Thu	HỒNG	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
69	Hồ Ngọc	CHI	16.67	12.00	10.00	2.00	40.67	Khá	
70	Nguyễn	KHOA	18.10	12.00	10.00	2.00	42.10	Tốt	
71	Nguyễn Thị	THỦY	17.20	11.00	10.00	2.00	40.20	Tốt	
72	Vũ Thị Thái	LINH	17.60	12.00	10.00	2.00	41.60	Tốt	
73	Nguyễn Văn	DANH	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
74	Nguyễn Thị Khánh	THƯ	15.65	10.00	10.00	2.00	37.65	Khá	
75	Huỳnh Quốc	DŨNG	17.58	12.00	10.00	2.00	41.58	Tốt	
76	Nguyễn Văn	MINH	18.25	11.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
77	Nguyễn Sanh	CƯỜNG	17.50	11.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	
78	Trần Vinh	XUYỀN	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
79	Võ Anh	TRANG	16.83	12.00	10.00	2.00	40.83	Khá	
80	Ng Ng Hoàng Ngọc	QUYÊN	16.50	11.50	10.00	2.00	40.00	Khá	
81	Nguyễn Cao	PHONG	17.25	12.50	10.00	2.00	41.75	Tốt	
82	Lê Phi	TRƯỜNG	17.25	10.50	9.00	2.00	38.75	Khá	
83	Bùi Văn	DŨNG	16.88	10.50	9.00	2.00	38.38	Khá	
84	Nguyễn Ngọc	TUYÊN	17.00	12.50	9.00	2.00	40.50	Tốt	
85	Dương Ngọc	VỌNG	17.88	10.50	9.00	2.00	39.38	Khá	
86	Đặng Ngọc	ĐOÀN	16.00	11.00	9.00	2.00	38.00	Khá	
87	Đỗ Thị Hải	YẾN	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	BL
88	Trần Việt	KHÁNH	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	BL
89	Lê Quý Hưng	QUỐC	18.00	11.50	10.00	2.00	41.50	Tốt	BL

KHOA MAY - THỜI TRANG

90	Chế Vân	CẨM	17.06	10.50	10.00	2.00	39.56	Khá	BL
----	---------	-----	-------	-------	-------	------	-------	-----	----

HÀNG
CƯỜNG
DÂN
TRÒ
PHI
MINH

91	Nguyễn Bạch Cẩm	DUNG	17.33	10.50	10.00	2.00	39.83	Khá	
92	Bùi Thị Ngọc	SƯƠNG	17.08	11.50	10.00	2.00	40.58	Tốt	
93	Lâm Thị Phương	THÙY	17.17	12.50	10.00	2.00	41.67	Tốt	
94	Phạm Thị Thanh	THÚY	18.50	10.50	10.00	2.00	41.00	Tốt	BL
KHOA KINH TẾ									
95	Trần Thị Ngọc	DUNG	18.17	13.00	10.00	2.00	43.17	Tốt	
96	Trịnh Hoàng	HIỆP	18.22	13.00	10.00	2.00	43.22	Tốt	
97	Phạm Quỳnh	NHƯ	18.45	13.00	10.00	2.00	43.45	Tốt	BL
98	Phạm Thị Gia	TÂM	18.50	13.00	10.00	2.00	43.50	Tốt	
99	Lê Thị Thu	THẢO	18.42	13.00	10.00		41.42	Tốt	
100	Lưu Thị	THÚY	18.10	13.00	10.00	2.00	43.10	Tốt	
101	Lê Xuân	THỦY	18.84	13.00	10.00	2.00	43.84	Tốt	
102	Võ Thị Kim	THƯ	18.38	13.00	10.00	2.00	43.38	Tốt	
103	Nguyễn Mỹ	TIÊN	17.88	13.00	10.00	2.00	42.88	Tốt	
104	Lữ Xuân	TRANG	18.75	13.00	10.00	2.00	43.75	Tốt	BL
105	Đào Anh	TUẤN	18.20	13.00	10.00	2.00	43.20	Tốt	
106	Bùi Ánh	TUYẾT	18.50	13.00	10.00		41.50	Tốt	BL
107	Cao Xuân	GIANG	18.20	13.00	10.00	2.00	43.20	Tốt	GV tập sự
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
108	Nguyễn Ngọc	CHƯƠNG	16.46	13.00	10.00		39.46	Khá	
109	Nguyễn Phú	CƯỜNG	16.00	13.00	10.00		39.00	Khá	
110	Nguyễn Công	CƯỜNG	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
111	Võ Văn	ĐỨC	16.75	12.00	10.00		38.75	Khá	
112	Bạch Văn	GÂN	16.75	11.00	10.00		37.75	Khá	
113	Mai Võ Hoàng	GIANG	16.00	8.00	9.00		33.00	Khá	
114	Nguyễn Quỳnh	GIAO	17.83	9.00	9.00		35.83	Khá	
115	Nguyễn Thị Thu	HÀ	18.25	11.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
116	Kiều Thị Thanh	HIẾU	16.00	11.00	9.00		36.00	Khá	
117	Trương Thị	HỒNG	18.75	12.00	10.00	2.00	42.75	Tốt	
118	Nguyễn Thị Bích	HỒNG	16.50	9.00	10.00		35.50	Khá	
119	Hà Việt	HƯỜNG	16.63	9.00	10.00		35.63	Khá	
120	Trần Thị Diễm	HUỲNH	15.50	10.00	10.00		35.50	Khá	
121	Hồ Khắc	KHUYÊN	16.50	8.00	9.00		33.50	Khá	
122	Huỳnh Thị Phương	KIỀU	17.50	9.00	10.00		36.50	Khá	

123	Võ Ngọc	LÂN	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
124	Võ Thị	LINH	15.50	9.00	9.00		33.50	Khá	
125	Bùi Văn	MẠNH	16.25	12.00	10.00		38.25	Khá	
126	Lê Thị	MÙI	18.33	12.00	10.00		40.33	Tốt	
127	Trần Huỳnh Tuyết	NHƯ	11.75	8.00	6.00		25.75	Trung bình	
128	Bùi Đức	PHƯỚC	17.45	12.00	10.00		39.45	Khá	
129	Nguyễn Văn	THẮNG	16.75	12.00	10.00		38.75	Khá	
130	Nguyễn Thị Thanh	THẢO	19.00	11.00	10.00		40.00	Tốt	
131	Hồ Thị Thanh	THƯƠNG	17.63	12.00	10.00		39.63	Khá	
132	Phan Cảnh	TÚ	16.25	12.00	10.00		38.25	Khá	
133	Phan Thanh	TUÂN	18.75	12.00	10.00		40.75	Tốt	
134	Nguyễn Hoàng	TÙNG	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
135	Phạm Quang	TÙNG	16.75	12.00	10.00		38.75	Khá	
136	Lý Thục	TRINH	18.00	11.00	10.00		39.00	Khá	
137	Bùi Thị Ngọc	TUYỀN	18.50	10.00	10.00		38.50	Khá	
KHOA ĐỘNG LỰC									
138	Phạm Hồng	THAO	17.00	12.50	6.00		35.50	Khá	
139	Đặng Chí	NGUYỄN	17.00	9.50	6.00		32.50	Khá	
140	Nguyễn Văn Tuấn	ANH	17.00	11.50	7.00		35.50	Khá	
141	Đỗ Tấn	THÍCH	17.00	11.00	7.00		35.00	Khá	
142	Nguyễn Xuân	HÀ	17.17	10.00	5.00		32.17	Khá	
143	Nguyễn Ngọc	LỄ	17.00	11.50	5.00		33.50	Khá	
144	Đỗ Kim	HOÀNG	17.00	11.00	6.00		34.00	Khá	
145	Phạm Hữu	NGHĨA	16.17	9.50	7.00		32.67	Khá	
146	Trần Văn	ĐÔNG	16.25	10.00	7.50		33.75	Khá	
147	Nguyễn Văn	HỮU	16.17	10.00	7.00		33.17	Khá	
148	Quảng Minh	ĐĂNG	16.50	11.00	6.00		33.50	Khá	
149	Đình Quốc	TRÍ	17.50	10.00	6.00		33.50	Khá	
150	Nguyễn Trường	LỰC	16.50	11.50	6.00		34.00	Khá	
151	Phạm Hải	ĐĂNG	16.75	11.50	6.00		34.25	Khá	
152	Kao Hoàng Việt	HƯNG	17.17	11.50	6.00		34.67	Khá	
153	Trần Duy	SƯ	17.00	11.00	7.50		35.50	Khá	
154	Phạm Văn	ĐƯỢC	16.00	12.50	6.00		34.50	Khá	
155	Đoàn Nguyễn Minh	TRUNG	16.92	11.50	6.00		34.42	Khá	
156	Hoàng Phi	KHANH	15.33	8.50	8.00		31.83	Khá	

157	Đỗ Hoàng	DUY	16.33	12.00	6.00		34.33	Khá	
158	Vũ Xuân	TRƯỜNG	16.83	11.50	6.00		34.33	Khá	
159	Phạm Hồng	THANH	17.33	11.00	7.00		35.33	Khá	
160	Nguyễn Anh	TUẤN	16.67	11.00	6.00		33.67	Khá	
161	Nguyễn Tấn	LỰC	17.17	12.00	6.00		35.17	Khá	
162	Trần Hữu	NHÂN	17.33	11.00	6.00		34.33	Khá	
163	Nguyễn Bá	BA	16.00	9.50	7.00		32.50	Khá	

TỔNG CỘNG: 163 GV

Tốt: 80 GV đạt: 49.08 %

Khá: 82 GV đạt: 50.31 %

Trung bình: 1 GV đạt: 0.61 %

Trong đó:

Cơ hữu: 107 GV

Tốt: 75 GV đạt: 70.09 %

Khá: 32 GV đạt: 29.91 %

Trung bình: 0 GV đạt: 0 %

Thỉnh giảng: 56 GV

Tốt: 5 GV đạt: 8.93 %

Khá: 50 GV đạt: 89.29 %

Trung bình: 1 GV đạt: 1.79 %

P.TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Tấn

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ